

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông

Tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm

(Software Requirement Specification - SRS)

COURSE REGISTRATION

Môn: Phát triển phần mềm theo chuẩn kỹ năng ITSS

Nhóm : 06

Danh sách sinh viên

Trịnh Thiên Long	:	20142710	Nhóm trưởng
Nguyễn Thăng Long	:	20142685	Thành viên
Nguyễn Phương Nam	:	20143061	Thành viên

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2017

Mục lục

1. Giới thiệu.....	3
2. Mô tả tổng quan.....	3
2.1. Các tác nhân.....	3
2.2. Biểu đồ use case tổng quan.....	3
3. Đặc tả chức năng.....	3
3.1. Đặc tả use case UC001 “Register course”	3
3.2. Đặc tả use case UC002 “Adding course”	4
3.3. Đặc tả use case UC003 “View student list corresponding assigned course”	5
4. Phân công công việc.....	6
4.1. Bài tập nhóm trên lớp: Use case diagram.....	6
4.2. Bài tập cá nhân: Activity diagram.....	6

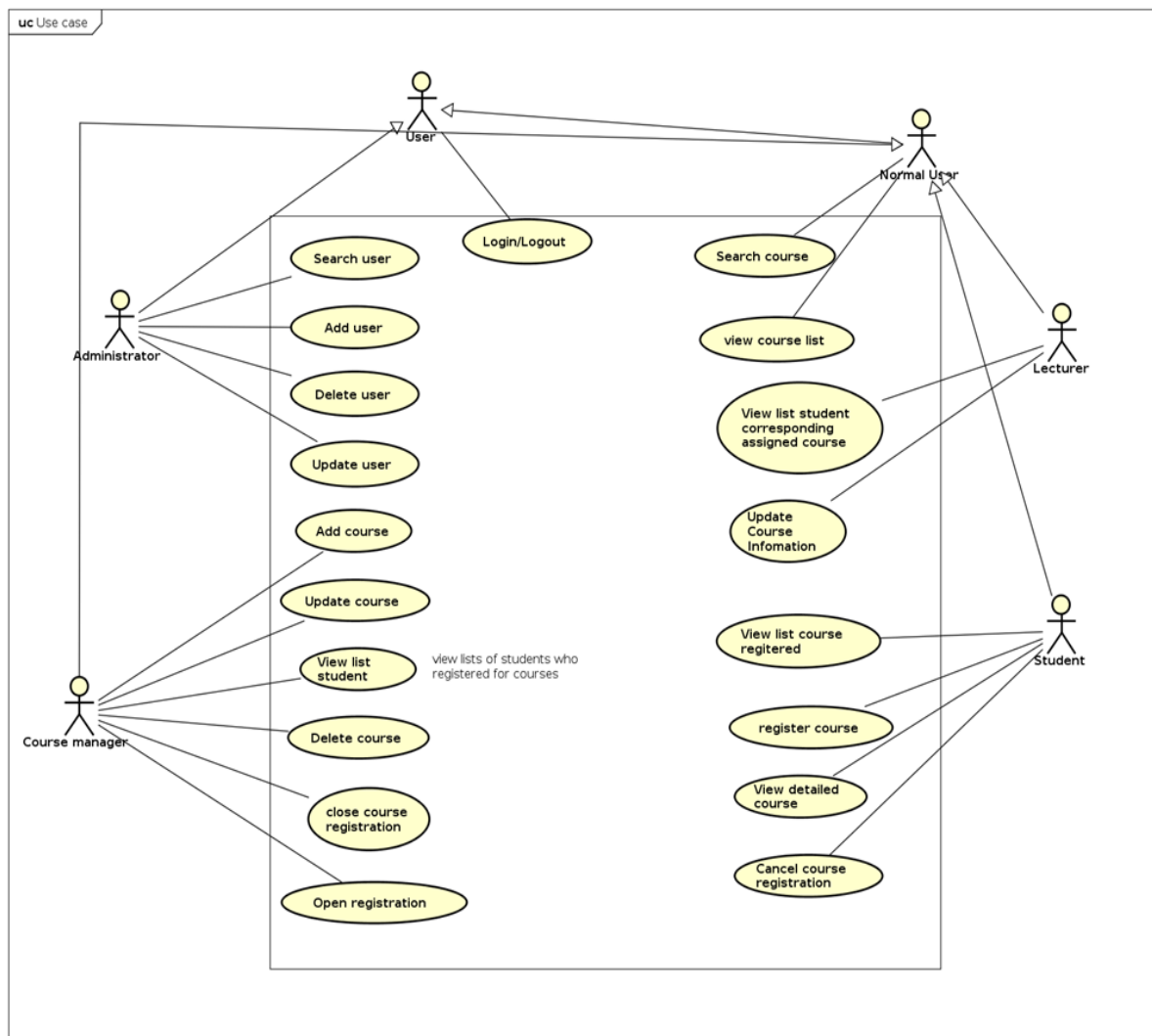
1. Giới thiệu

2. Mô tả tổng quan

2.1. Các tác nhân

_ Phần mềm có 4 tác nhân chính là : admin, course manager, student, lecturer.

2.2. Biểu đồ use case tổng quan



3. Đặc tả chức năng

3.1. Đặc tả use case UC001 “Register course”

Mã Use case	UC001	Tên Use case	Register course
Tác nhân	Student		
Tiền điều kiện			
Luồng sự kiện	STT	Thực hiện bởi	Hành động

chính (thành công)	1	System	Hiển thị giao diện 'list course'
	2	Student	Chọn khóa học
	3	System	Kiểm tra khóa học đã được đăng ký chưa.
	4	System	Kiểm tra khóa học có bị trùng thời gian với khóa học khác.
	5	System	Kiểm tra số lượng sinh viên có vượt quá 30.
	6	System	Thêm sinh viên vào khóa học khi thành công.
	7	System	Thông báo đăng ký thành công.
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	8	System	Thông báo lỗi: Nếu một trong các điều kiện kiểm tra không thỏa mãn.
Hậu điều kiện	Không		

3.2. Mô tả use case UC002 "Adding course"

Mã Use case	UC002	Tên Use case	Add course
Tác nhân	Course manager		
Tiền điều kiện			
Luồng sự kiện chính (thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1	Course manager	Chọn chức năng 'Add course'.
	2	System	Hiển thị giao diện 'Add course'
	3	Course manager	Nhập thông tin khóa học (mô tả phía dưới).
	4	Course manager	Yêu cầu thêm khóa học
	5	System	Kiểm tra xem course manager đã nhập đủ các trường bắt buộc hay chưa.
	6	System	Kiểm tra xem các thông tin vừa nhập có đúng theo chuẩn đã quy định hay không.
Luồng sự kiện thay thế	7	System	Gọi use case "Lưu khóa học" và thông báo thành công cho course manager.
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	System	Thông báo lỗi: cần nhập các trường bắt buộc nếu course manager nhập thiếu.
Hậu điều kiện	7a.	System	Thông báo lỗi: các thông tin vừa nhập chưa theo chuẩn đã đặt ra.
	Không		

* Dữ liệu đầu vào của thông tin khóa học

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1	Course ID	ID khóa học	Có	+ Duy nhất + Theo mẫu XX9999, XX là bộ môn, 9999 là 4 ký tự số.	NL5270
2	Course title	Tên khóa học	Có	Là xâu ký tự	Giải tích
3	Start date	ngày bắt đầu	Không	Là thời gian	1/1/2017
4	End date	Ngày kết thúc	Không	Là một thời gian	20/10/2017
5	Description	Mô tả về khóa học	Không	Xâu ký tự	
6	Goal	Mục tiêu	Không	xâu ký tự	
7	Lecturer	Người giảng dạy	Có	Chọn giảng viên từ hệ thống	
8	Prerequisites	Điều kiện tiên quyết	Có	Là mã môn học	

3.3. Đặc tả use case UC003 “View students list corresponding assigned course”

Mã Use case	UC003	Tên Use case	Hiển thị sinh viên của lớp
Tác nhân	Giảng viên		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1	Giảng viên	Chọn chức năng hiển thị danh sách sinh viên
	2	Hệ thống	Hiển thị giao diện danh sách sinh viên
	3	Giảng viên	Nhập mã lớp
	4	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa
	5	Hệ thống	Kiểm tra xem mã lớp có hợp lệ hay không
	6	Hệ thống	Hiển thị danh sách sinh viên
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: cần nhập các trường cần thiết nếu nhập thiếu
	6a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: mã lớp học sai, không tồn

			tại, hoặc không phải lớp được phân công
Hậu điều kiện	Không		

Dữ liệu đầu vào:

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Mã khóa học		Có	Đúng định dạng XX9999888, XX9999 là mã môn học với XX là mã khoa viện. 3 số cuối là mã lớp tương ứng của môn.	IT401202 1

4. Phân công công việc

4.1. Bài tập nhóm trên lớp: Use case Diagram

Thành viên	Công việc
Trịnh Thiên Long	Xác định actor, use case, quan hệ, phân công công việc.
Nguyễn Thăng Long	Xác định actor, use case.
Nguyễn Phương Nam	Không tham gia.

4.2. Bài tập cá nhân: Activity Diagram

Thành viên	Công việc
Trịnh Thiên Long	Làm biểu đồ hoạt động và đặc tả của chức năng “người quản lý thêm khóa học”.
Nguyễn Phương Nam	Làm biểu đồ hoạt động và đặc tả của chức năng “Giáo sư hiển thị danh sách sinh viên đăng ký 1 lớp”.
Nguyễn Thăng Long	Làm biểu đồ hoạt động và đặc tả của chức năng “Sinh viên đăng ký khóa học”